**TUẦN 1**

*Ngày soạn: 13 / 9 /2024*

*Ngày dạy: Thứ Hai (ngày 16 / 9 /2024)*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tổng kết lại thành tích trong năm học vừa qua; chào đón năm học mới.

- HS nắm rõ nội quy của năm học mới.

- HS chuẩn bị tâm thế sẵn sàng trước khi vào năm học mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Chuẩn bị trước cho HS các tiết mục văn nghệ liên quan đến mái trường, thầy cô, bạn bè.

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị trang phục cho phù hợp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | - HS tổng kết lại thành tích trong năm học vừa qua; tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.  - HS đón các em lớp 1 và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới  - GV hướng dẫn HS tham gia công tác chuẩn bị cho Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.  - GV phân công các bạn có lịch trực nhật đến sớm sắp xếp ghế và bảng tên ở khu vực lớp mình.  - GV khuyến khích HS đăng kí các tiết mục văn nghệ với GV Tổng phụ trách:+ Tập văn nghệ: Chuẩn bị các tiết mục múa, hát, đóng kịch với chủ đề liên quan đến Thầy cô, bạn bè và mái trường  + Tập nghi thức  - GV yêu cầu HS ổn định chỗ ngồi và bắt đầu buổi lễ Khai giảng.  - GV yêu cầu các HS đã được phân công tham gia hoạt động chào đón các em học sinh lớp 1  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng.  - GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ điều em ấn tượng nhất về các hoạt động trong chương trình.  - Sau khi khai giảng xong, GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến về các hoạt động trong năm học mới.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc khi đón chào năm học mới | - HS tham gia chuẩn bị theo sự phân công của GV  - HS sắp xếp theo sự phân công của GV  - HS chuẩn bị các tiết mục  - HS ổn định trật tự  - HS tham gia hoạt động chào đón các em học sinh lớp 1  - HS chăm chủ xem các tiết mục biểu diễn  - HS chia sẻ cảm nhận của mình  - HS di chuyển vào lớp theo hàng, ngồi đúng vị trí và lắng nghe nội quy, thời khóa biểu,…  - HS chia sẻ |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết được các số; xác định được số liển trước, số liến sau cùa một sô; viểt được số thành tổng theo các hàng, lớp.

- Thông qua ôn tập, thực hành sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua các bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  Luật chơi: Một bạn viết số (có năm, sáu, bảy chữ số), bạn khác đọc số, bạn còn lại nếu giá trị của từng chữ số trong từng hàng (hay số gồm...).  - Ví dụ: 324567. Nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe luật chơi  + Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy  + Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn, có giá trị là 300 000  - HS lắng nghe và ghi tên bài. |
| Luyện tập | *Bài 1.*  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết dòng 1.  - GV mời HS làm vào nháp  - Mời HS trình bày  - GV cùng lớp nhận xét  - Bài tập giúp em củng cố kiến thức nào?  *Bài 2.*  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV cùng HS nhận xét  - Bài tập giúp em ôn lại cách viết số thành tổng theo các hàng, lớp.  *Bài 3*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách viết, đọc số (52 814) đọc số (Năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn).  - HS làm vào nháp, sau đó trao đổi cách viết, đọc số với nhau  - 1 HS lên bảng viết số, gọi HS khác đọc số  + Viết số: 30 008 021; Đọc: Ba mươi triệu không trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi mốt  + Viết số: 820 015; Đọc: Tám trăm hai mươi nghìn không trăm mười lăm  + Viết số: 1 200 324; Đọc: Một triệu hai trăm nghìn ba trăm hai  mươi tư  - Cách đọc, viết số và cấu tạo số của số tự nhiên.  - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện báo cáo  a) 504 842 = 500 000 + 4 000 + 800 + 40 + 2  b) 1 730 539 = 1 000 000 + 700 000 + 30 000 + 500 + 30 + 9  c) 26 400 500 = 20 000 000 + 6 000 000 + 400 000 + 500  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. Ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số: 20 112 024  + Chữ số 2 thứ nhất: 20 000 000  + Chữ số 2 thứ hai: 2 000  + Chữ số 2 thứ ba: 20 |
| Vận dụng | *Bài 4*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Ba số chẵn liên tiếp sẽ hơn kém nhau 2 đơn vị.  + Số của Việt là 2 032  + Số của Nam là 2 028  + Vậy số của Rô-bốt là: 2 030 |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 1: ĐỌC: THANH ÂM CỦA GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện *Thanh âm của gió*. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyên gắn với thời gian, không gian diễn ra câu chuyện. Hiêu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiếu điều tác giả muốn noi qua câu chuyện: Sức sáng tạo của trẻ em là vô tận nên những trò chơi của trẻ em luôn rất thú vị.

- Biết sáng tạo trong các trò chơi và hoạt động tập thể.

- Biết hoà đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh minh hoạ chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*, tranh minh hoạ bài đọc

- Màn hình hoặc máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | \* Giới thiệu sách Tiếng Việt 5 và chủ điểm mở đầu  - Sách Tiếng Việt 5vẫn thống nhất với các lớp 3 và 4: mỗi tuần có 7 tiết, chia làm 2 bài học lớn (bài thứ nhất học trong 3 tiết, gồm hoạt động Đọc, Luyện từ và câu, Viết; bài thứ hai học trong 4 tiết, gồm Đọc, Viết, Nói và nghe hoặc Đọc mở rộng).  + Sách gồm 2 tập, mỗi tập có 4 chủ điểm (tên các chủ điểm được ghi trong mục lục sách). Mỗi chủ điểm có tranh minh hoạ giúp các em cảm nhận được ý tưởng, nội dung các bài đọc, viết, nói nghe được học trong chủ điểm.  - GV yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh  - GV: Tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang chơi trò chơi trốn tìm. Một bạn nam đang quay mặt vào thân cây. Các bạn khác đang chạy khắp các hướng để tìm chỗ trốn. Vẻ mặt của các bạn vô cùng vui vẻ và hào hứng. Có lẽ các bạn đang chơi rất vui. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh các bạn rất đẹp. Các bạn đang chơi ở trên đồi, xa xa là nhà cửa, phố xá. Cây cối và thảm cỏ xanh mát mắt, hoa cỏ li ti mọc đầy dưới chân, gió hiu hiu thổi. Bức tranh thể hiện sự vui tươi và bình yên.  - Bức tranh sẽ cho các em thấy được tinh thần của chủ điểm đầu tiên, đó là thế giới vui tươi, hồn nhiên và bình yên của chính các em: Thế giới tuổi thơ. Đây là chủ điểm nói về lứa tuổi học sinh tiểu học. Trong chủ điểm này, các em sẽ được đọc những câu chuyện, bài thơ viết về thế giới tuổi thơ, về tình bạn, về kỉ niệm với người thân, với thầy cô, về những trò chơi và những giờ phút vui chơi đáng nhớ, về những suy nghĩ, cảm xúc của chính các em,... Các bài học ở chủ điểm này giúp các em hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần có ở lứa tuổi các em – những chủ nhân tương lai của đất nước.  - YCHS trao đổi với bạn những trò chơi hay hoạt động mà em thường thực hiện khi chơi ngoài trời.  - Mời HS chia sẻ  - Giới thiệu: Những trò chơi hay hoạt động ngoài trời mang lại rất nhiều điều hữu ích cho HS. HS được hoà vào thiên nhiên, được vui chơi trong một môi trường trong lành và thoáng đãng, ngoài ra khi chơi ngoài trời HS có thể phát huy sự sáng tạo. Hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu một câu chuyện về một trò chơi thú vị của các bạn nhỏ.  - Mời 1 HS đọc tên bài đọc và 1 HS nêu nội dung tranh minh hoạ.  - Cho HS đoán nội dung câu chuyện. Sau đó giới thiệu khái quát bài đọc *Thanh âm của gió:* Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện *Thanh âm của gió*. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu các bạn nhỏ trong câu chuyện đã sáng tạo ra trò chơi gì thú vị. | - Mở sách TV5, xem mục lục và lắng nghe lời giới thiệu của GV  - Quan sát tranh chủ điểm. 1 – 2 em nêu nội dung tranh theo cảm nhận cá nhân  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm: Lần lượt từng HS nói về những trò chơi hoặc hoạt động mình thường thực hiện khi chơi ngoài trời (Trò chơi tên là gì? Chơi ở đâu? Chơi với ai? Chơi những gì? Thích nhất hoạt động gì?...). Các HS khác lắng nghe, trao đổi và góp ý.  - 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe  - HS đọc tên bài đọc và quan sát tranh minh hoạ để đoán về nội dung câu chuyện. (Tranh vẽ khung cảnh thiên nhiên rộng lớn. Có con suối chảy dài uốn lượn quanh co. Xa xa có mấy chú trâu đang thong dong gặm cỏ và nghỉ ngơi. Cạnh suối có mấy bác nông dân đang nghỉ ngơi và mấy bạn nhỏ đang chơi đùa. Có bạn ở cận cảnh đang úp hai tay vào tay, bạn bên cạnh như đang rất hào hứng với điều gì đó.) |
| Khám phá, Luyện tập | \* Luyện đọc  - Đọc mẫu:  GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật) hoặc mời 3 em đọc nối tiếp 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *tìm những viên đá đẹp cho mình,* đoạn 2: tiếp theo đến *“cười, cười, cười, cười...”*, đoạn 3: còn lại).  - Luyện đọc đúng:GV hướng dẫn đọc đúng:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: ngày nào, lên núi, lạ lắm, lần lượt, thung lũng, la lên, lùa trâu, ,...).  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, Ví dụ: Chiều về,/ đàn trâu no cỏ/ đằm mình dưới suối,/ chúng tôi tha thẩn/ tìm những viên đá đẹp cho mình; Khi nghe anh em tôi kể/ cả hội chơi trò bịt tai nghe tiếng gió,/ bố bảo/ nghe kể thôi đã thích,/ nhất định sáng mai/ bố sẽ thử ngay/ xem gió nói điều gì;...  + Đọc đúng ngữ điệu: giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật; đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên “Ơ”, ngữ điệu đồng tình “Đúng rồi”; ngữ điệu cảm thán“hay lắm”  - GV nhận xét việc đọc của HS theo cặp (có thể mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp).  \* Đọc hiểu  - Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ: GV hỏi HS còn có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.  Ví dụ:  + men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối).  + đằm mình: ngâm mình lâu trong nước.  + thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (các nhóm trao đổi, thảo luận để thống nhất câu trả lời cho từng câu hỏi, sau đó 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp để các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung). Câu 1.Nêu câu hỏi: Khung cảnh thiên nhiên khi các bạn nhỏ đi chăn trâu được miêu tả thế nào?  - Nêu cảm nhận của em về khung cảnh đó  Câu 2.Em Bống đã phát hiện ra trò chơi gì?  - Các chi tiết nào cho biết các bạn rất thích (rất hào hứng với) trò chơi?  - Theo em, vì sao các bạn thích trò chơi ấy?  Câu 3. Việc bố hưởng ứng trò chơi của hai anh em nói lên điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  Câu 4. Tưởng tượng em cũng tham gia vào trò chơi bịt tai nghe gió của các bạn nhỏ, nói với bạn điều em nghe thấy.  - Hướng dẫn HS: Đây là câu hỏi mở, HS thoải mái tưởng tượng và nêu những điều tưởng tượng của mình.  - Hướng dẫn HS hoà nhập vào trò chơi của các bạn nhỏ bằng cách đứng trước gió (nếu lớp có quạt thì đứng trước quạt, không có quạt thì nhờ bạn ngồi cạnh quạt mạnh để tạo gió), sau đó bịt tai giống cách các bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm để nghe tiếng gió.  - Khen ngợi, động viên HS sau mỗi câu trả lời | - HS lắng nghe GV đọc mẫu sau đó 3 HS đọc nối tiếp.  - Lắng nghe  - HS làm việc theo cặp: đọc nối tiếp các đoạn (1 – 2 lượt).  -HS lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ. Có thể tra thêm từ điển.  *-* HS chuẩn bị câu trả lời theo cặp, theo nhóm  - Cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung, thống nhất câu trả lời.  - Cỏ tươi tốt, suối nhỏ, nước trong veo in rõ những viên đá cuội nằm thu lu dưới đáy. Quanh suối là đồng cỏ rộng, gió không có vật cản cứ tha hồ rong chơi, thỉnh thoảng lại vút qua tai chúng tôi như đùa nghịch.  - Học sinh bày tỏ cảm xúc về cảnh đẹp thiên nhiên  - Em Bống phát hiện ra trò bịt tai nghe gió, chơi bằng cách bịt nhẹ tai lại rồi mở ra và lặp lại.  - Bạn nào cũng thử bịt tai nghe gió, tập trung suy nghĩ để tìm lí do giải thích cho việc gió nói, mải mê nghe gió quên cả thời gian  - Bạn nào cũng thích trò chơi vì khi thử bịt tai nghe tiếng gió, mỗi bạn đều nghe thấy gió nói theo một cách riêng. Các bạn được phát huy trí tưởng tượng với một trò chơi nghe tưởng như vô lí nhưng lại có thật (bịt tai cũng nghe được)  - Chọn A vì bố nói mới nghe kể thôi bố đã thấy thích trò chơi ấy rồi và mai muốn thử ngay, chứng tỏ trò chơi rất hấp dẫn. Trẻ em và người lớn có những mối quan tâm khác nhau, trò chơi khác nhau, vì thế trò chơi này phải hấp dẫn đến mức nào thì bố mới thể hiện sự hứng thú và hưởng ứng như vậy.  - Chọn B vì thường trẻ em và người lớn có những mối quan tâm khác nhau, trò chơi khác nhau, vì thế bố có lẽ không thực sự thích trò chơi này đến mức đó, nhưng bố muốn thể hiện sự hưởng ứng để ủng hộ các con thoả sức chơi ở ngoài trời, vừa tốt cho sức khoẻ, vừa tốt cho tinh thần.  - Chọn C vì qua cách bố hưởng ứng trò chơi một cách nhiệt liệt (vừa nghe đã thấy thích, mai sẽ thử ngay) có thể thấy bố là một người rất tâm lí, hiểu con, yêu con và luôn sẵn sàng hoà mình vào với thế giới của con. Khi được người lớn hưởng ứng trò chơi của mình, em luôn cảm thấy người lớn thật đáng yêu và gần gũi, giữa em và người lớn không còn khoảng cách nào nữa, mọi thứ gắn kết thật tự nhiên.  Chọn ý kiến khác (tuỳ HS).  - 2 – 3 đại diện HS phát biểu trước lớp. |
| **Vận dụng** | - GV có thể khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết học hiệu quả. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. Ví dụ:  Đọc câu chuyện *Thanh âm của gió,* em thấy rất thú vị vì em biết thêm một trò chơi độc đáo: bịt tai nghe gió. Nếu chỉ nghe tên trò chơi thôi chắc là ai cũng sẽ thấy thật vô lí: đã bịt tai, làm sao còn nghe thấy được. Nhưng quả thật khi đọc câu chuyện và làm thử giống các nhân vật trong bài, em cảm nhận được sự sáng tạo và ngộ nghĩnh của trò chơi này. Các bạn nhỏ có trí tưởng tượng thật phong phú và đáng yêu. Nếu không nhờ trí tưởng tượng, tiếng gió sẽ mãi chỉ là tiếng gió vi vu không ý nghĩa. Nhưng nhờ trí tưởng tượng vô tận, mỗi chúng ta đều có tiếng gió của riêng mình, và tiếng gió nào cũng mang ý nghĩa thật thú vị. |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 2**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập về 3 từ loại đã được học ở lớp 4: danh từ, động từ, tính từ, hiểu đặc điểm và chức năng của mỗi từ loại đó.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Màn hình hoặc máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

- Phiếu học tập, bút dạ dùng cho Trò chơi bài tập 2 phần Luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

**-** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Giới thiệu định hướng cho bài học: Ví dụ: Ở lớp 4, các em đã được học về các từ loại: danh từ, động từ, tính từ. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ củng cố kiến thức về các từ loại đó. Trước khi bước vào nội dung chính của bài học, các em cùng khởi động nhé!  - Yêu cầu HS theo dõi video và tìm một số từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm của sự vật được thể hiện qua video.  - Nhận xét các ý kiến phát biểu của HS và khích lệ HS tìm được đúng từ theo yêu cầu. | - Quan sát video, tìm từ ngữ theo yêu cầu.  - 2 – 3 em nêu phát biểu ý kiến.  Ví dụ: Từ chỉ sự vật: học sinh, sân trường, cây bàng, lá cờ, nắng, bầu trời,... Từ chỉ hoạt động, trạng thái: vui  chơi, nhảy dây, chạy, bay (lá cờ),...  Từ chỉ đặc điểm: nhộn nhịp, đỏ tươi (lá cờ), xanh thẫm, trong xanh (bầu trời),... |
| Thực hành Luyện tập | *Bài 1*  - Đưa nội dung bài 1 lên màn hình: Yêu cầu HS đọc bài tập thực hiện việc ghép tương ứng cột A và cột B  - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày ý kiến. Khích lệ HS ghép đúng theo yêu cầu.  - Nhận xét, kết luận  - Yêu cầu HS nhắc lại  - Yêu cầu HS nêu ví dụ về danh từ, động từ, tính từ.  - GV có thể hỏi thêm (Đó là danh từ chỉ người hay vật? Đó là động từ chỉ hoạt động hay trạng thái? (Tương tự với tính từ)  *Bài 2*  - Đưa nội dung đoạn 1 bài *Thanh âm của gió* lên màn hình  - Giới thiệu sơ bộ về trò chơi: Trò chơi có 4 vòng. Các đội chơi lần lượt từ vòng 1 đến vòng 4. Hết mỗi vòng, các đội dừng lại chấm bài và tính điểm. Điểm thi đua của cả cuộc chơi bằng điểm trung bình cộng của cả 4 vòng.  - GV giới thiệu về các mẫu phiếu bài tập dành cho mỗi vòng. (Các phiếu được để riêng trong 4 giỏ khác nhau)  - Cách tính điểm cho 1 vòng  + Nộp bài sớm nhất: 20 điểm  + Nộp bài thứ nhì: 16 điểm  + Nộp bài thứ ba: 12 điểm  + Nộp bài thứ tư: 8 điểm...  - Về nội dung:  + Sai (hoặc thiếu) 1 từ: trừ 4 điểm  + Sai (hoặc thiếu) 2 từ: trừ 8 điểm...  Đáp án Vòng 1:  + 1 danh từ chỉ con vật: *trâu*  *+* 1 danh từ chỉ thời gian: *ngày*  + 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: *gió, nắng*  Đáp án Vòng 2:4 động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái của người hoặc vật.  HS có thể chọn 4 trong số các từ sau: chăn, qua, ăn, lên, chiếu, rong chơi, vút, đùa nghịch.  Đáp án Vòng 3:4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật: cỏ, suối, nước, cát, sỏi.  + cỏ: tươi tốt; suối: nhỏ; nước: trong vắt; cát, sỏi: lấp lánh.  Đáp án Vòng 4:Đặt 1 câu nói về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ.  Ví dụ 1: Nắng chiếu trên những cánh hoa vàng lung linh.  Ví dụ 2: Dòng suối nhỏ trong vắt uốn lượn mềm mại dưới chân đồi cỏ mướt màu xanh.  - Lưu ý:  + GV theo dõi, quan sát HS các đội chấm bài có đúng nội dung, đúng biểu điểm hay không.  Vòng 4: GV nhận xét về câu văn của HS có đảm bảo đúng ngữ pháp, có các từ loại theo yêu cầu không. Khích lệ những câu văn hay, có hình ảnh đẹp.  Kết thúc 4 vòng chơi, GV tổng kết và ghi nhận đội thắng cuộc, trao phần thưởng khích lệ các đội về nhất, nhì, ba. | - Quan sát.  - Làm việc theo nhóm bàn: Đọc thầm yêu cầu và nội dung bài tập.  - Trao đổi trong nhóm để thống nhất ý kiến.  - HS phát biểu ý kiến  + Danh từ: Từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian...)  + Động từ: từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật Tính từ: từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái  - Nhắc lại  - 1 số HS nêu  - HS đọc thầm  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm 6 để chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - Làm việc chung cả lớp:HS các đội chấm bài chéo nhau theo biểu điểm.  - Lớp trưởng ghi lại điểm số của từng đội sau mỗi vòng chơi. |
| Vận dụng | - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung kiến thức được luyện tập trong tiết học.  - Giao việc cho HS: Về nhà, tập viết nhiều câu văn miêu tả các hiện tượng tự nhiên, hay cảnh vật thiên nhiên trong đó có sử dụng các danh từ, động từ, tính từ.  - Nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của HS. | - 1 – 2 HS nhắc lại nội dung kiến thức được luyện tập trong tiết học.  - Ghi chép lời dặn dò của GV. |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 1: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương đất nước.

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Học sinh:** SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Khởi động**  **Khám phá**  **Luyện tập.**  **Vận dụng** | - GV mời HS xem video bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” (sáng tác của Nguyễn Đức Toàn).  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung, ý nghĩa bài hát:  + Bài hát nói về điều gì?  + Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về điều đó?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  Chúng ta có cuộc sống hòa bình, tự do và hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ công lao của các thế hệ đi trước đã bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Bài học hôm nay chúng ta sẽ hiểu được điều đó. Vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước và những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn ấy.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nội dung và đưa ra ý kiến  + Chị Võ Thị Sáu đã có công gì với quê hương, đất nước?  + Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tấm gương đó?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:  ***Chị Võ Thị sáu đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng, cho đất nước. Tấm gương của chị là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước, sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu người Việt Nam.***  **- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát ảnh dưới đây và nêu những đóng góp cho quê hương, đất nước của nhân vật trong ảnh.**  **- Các nhóm thảo luận và đại diện trình bày trước lớp.**    **- GV nhận xét, tuyên dương**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để kể thêm tên và những đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ...  - GV nêu luật chơi: Bảng chia thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; chọn 2 đội chơi , mỗi đội từ 3-5 thành viên.  - GV mời các đội bắt đầu chơi.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS xem video bài hát hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu”.  - Cùng trao đổi về nội dung và ý nghĩa bài hát.  + bái hát nói về lòng biết ơn người anh hùng Võ Thị sáu.  + Cảm thấy biết ơn và tự hào về chị Võ Thị Sáu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin trong SGK và thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày:  + Chị Võ Thị Sáu tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi, trở thành chiến sĩ trinh sát gan dạ,… chị làm rất nhiều việc cho quê hương, đất nước.  + HS chia sẻ theo suy nghĩ (tin yêu, kính phục, biết ơn chị Võ Thị Sáu.  - Đại diện các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát ảnh, thảo luận **và đại diện trình bày trước lớp:**  + Ảnh 1: Đại tướng Võ Nguyên Giáp được bình chọn là một trong 10 vị tướng giỏi nhất thế giới, là đại tướng đầu tiên của việt nam khi mới 37 tuổi.  + Ảnh 2: Nhạc sĩ Văn Cao tác giả của bài hát “Tiến quân ca” - Quốc ca chính thức của Việt Nam.  + Ảnh 3. Bác sĩ Tôn Thất Tùng, bác sĩ phẫu thuật nổi danh trong lĩnh vực nghiên cứu về gan.  + Ảnh 4: Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ, người mẹ có nhiều con cháu hy sinh trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp.  + Ảnh 5: Giáo sư nhà giáo nhân dân hoàng xuân sinh nữ giáo sư toán học đầu tiên của Việt Nam. Có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và toán học.  + Ảnh 6: Bà Mai Kiều Liên, Tổng giám đốc công ty sữa Việt Nam Vinamilk Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới một trong những doanh nhân quyền lực nhất Châu Á có đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam và khu vực.  - Các đội chọn thành viên,lắng nghe luật chơi.  - Các đội tham gia chơi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

*Ngày soạn: 15 / 9 /2024*

*Ngày dạy: Thứ Ba (ngày 17 / 9 /2024)*

**Toán**

**Tiết 2: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên. Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: điền số thích hợp vào dấu chấm:  84 942 = 80 000 + 4 000 + … + 40 + 2  + Câu 2: Viết số sau: Một triệu năm trăm bảy mười nghìn ba trăm linh chín.  + Câu 3: Chữ số 5 trong số sau thuộc hàng nào? 7 584 621  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  9 874 125......... 9 874 135  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 900  + 1 570 309.  + Chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn.  + 9 874 125 < 9 874 135  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | *Bài 1*  a.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *b*.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập a và b.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - HS trình bày: C. 25 000m  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - HS trình bày: A. 195 000 đồng  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời.  a. Số sản phẩm cửa hàng bán mỗi năm:  + 2020 bán được 2 873 SP  + 2021 bán được 2 837 SP  + 2022 bán được 3 293 SP  + 2023 bán được 3 018 SP  b. Năm 2022 cửa hàng bán được nhiều sản phẩm nhất (3 293SP) Năm 2021 cửa hàng bán được ít sản phẩm nhất (2 837)  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  a. Người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nghìn.  b. Làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn: 2 550 000 đồng  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| Vận dụng | *Bài 4*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời: Nếu đổi chỗ 2 tấm thẻ thì ta đổi chỗ tấm thẻ số 6 ở hàng chục nghìn với tấm thẻ số 7 ở hàng trăm, ta được số lẻ lớn nhất là: 873 649  - HS khác nhận xét, bổ sung |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt : Tiết 3:**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Biết hoà đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Màn hình hoặc máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

- Một số bài văn kể chuyện sáng tạo

**2. Học sinh**

**-** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Trò chơi “Tìm chiếc hộp may mắn”  - GV nêu cách chơi  - Tổ chức cho HS tham gia  - Nhận xét  - Giới thiệu vào bài: Xung quanh chúng ta có rất nhiều con vật có ích ngộ nghĩnh, đáng yêu. Mỗi con vật có đặc điểm riêng của mình, những đặc điểm ấy sẽ được hiện lên một cách sinh động qua cách kể chuyện sáng tạo. Vậy làm thế nào để viết một bài văn kể chuyện sáng tạo, cô cùng các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay. | - Lắng nghe  **-** 3 HS trả lời câu hỏi. Cả lớp nhận xét, góp ý.  - Theo dõi |
| Khám phá | *Bài 1*  - Nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1: Đọc bài văn kể lại câu chuyện và các chi tiết sáng tạo (A, B, sau đó thực hiện lần lượt 4 yêu cầu)  - Hướng dẫn HS cách đọc trong nhóm (2 lượt)  + Lượt 1: đọc hết bài văn kể lại câu chuyện gốc (bên trái).  + Lượt 2: đọc lại bài văn (bên trái) kết hợp với đọc các chi tiết sáng tạo A, B (bên phải). Có 2 cách đọc lượt 2: 1/ (2 HS đọc) HS 1 đọc lại bài văn kể lại câu chuyện ở cột trái, đến đoạn có chi tiết sáng tạo (A, B) thì dừng lại để HS 2 đọc chi tiết sáng tạo ở cột phải.  - Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu a, b, c, d: HS tự trả lời từng câu hỏi, có thể viết câu trả lời vào giấy, sau đó trao đổi với bạn. - GV nêu từng câu hỏi và mời HS trả lời  - Lưu ý: Với câu a, b, c, chiếu toàn bộ bài văn và những chi tiết sáng tạo A, B trên màn hình để HS dễ quan sát. Với câu d, chiếu riêng hai chi tiết sáng tạo A, B trên màn hình  - Nhận xét, có thể mời 1 – 2 HS tổng hợp ý kiến cho từng yêu cầu.  - Có thể đặt thêm 2 câu hỏi nâng cao cho HS:  + Các chi tiết sáng tạo có tác dụng gì trong bài văn?  + Các chi tiết sáng tạo có làm ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện không?  **-** Qua bài tập 1, các em đã được làm quen với một kiểu bài văn: kể chuyện sáng tạo. Người viết có thể sáng tạo thêm các chi tiết kể, tả (tả cảnh, tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...), hoặc thêm lời thoại cho nhân vật. Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.  *Bài 2*  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2  - 1 HS đọc đoạn văn  - Hướng dẫn HS: làm việc cá nhân, đọc thầm lại bài văn trong bài tập 1 và đoạn văn trong bài tập 2, tìm đoạn truyện đã được thay thế.  - Mời HS chia sẻ  **-** Nhận xét  - Có thể hướng dẫn HS trao đổi nhanh trong nhóm về những đoạn kết khác có thể được sáng tạo cho câu chuyện này (thay đổi đoạn kết hoặc viết thêm đoạn kết).  - GV nhận xét, khen ngợi các HS sáng tạo hay và chốt lại: Như vậy, khi kể chuyện sáng tạo, ngoài việc thêm các chi tiết kể, tả, thêm lời thoại, thì các em còn có thể thay đổi cách kết thúc của câu chuyện. Việc sáng tạo đoạn kết có thể làm thay đổi nội dung của câu chuyện (vì đoạn kết rất quan trọng, ảnh hưởng tới cả mạch truyện), nhưng không được làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện (Ví dụ: Khi kể chuyện Thạch Sanh, HS dù sáng tạo đoạn kết như thế nào (Lý Thông bị trừng trị hay được tha, sau này có ăn năn hối cải hay không...) thì Thạch Sanh vẫn thắng Lý Thông, không thể đảo ngược là cái ác chiến thắng cái thiện).  - Nếu HS học nhanh, học tốt, GV có thể cho HS đọc thêm một đoạn văn sáng tạo cho bài *Thanh âm của gió* (viết thêm kết thúc) để HS hình dung rõ hơn về các cách thay đổi kết thúc cho câu chuyện.  + Ví dụ: Hôm sau, bố gọi tôi dậy sớm để ra bờ suối nghe tiếng gió. Tôi bật dậy ngay. Trời chưa hửng nắng, gió sớm thổi lành lạnh. Chạy đến bờ suối, bố lấy hai tay bịt tai rồi mở ra. Tôi hồi hộp nhìn bố. Bố cười rất tươi: “A, gió nói “tốt, tốt, tốt”. Đúng là tốt thật, vì con trai bố đã dậy sớm tập thể dục.”. | **-** Đọc bài văn theo hướng dẫn  - Làm việc trong nhóm đôi: Đọc yêu cầu và bài văn theo hướng dẫn của GV  - Làm việc cá nhân, nhóm  a. Bài văn kể lại câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu* của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hoà.  b. Mở bài: Từ đầu đến “Nguyễn Thị Kim Hoà”. Nội dung: giới thiệu tên câu chuyện và tác giả câu chuyện. Thân bài: Tiếp theo đến “do cố nén cười”. Nội dung: kể lại câu chuyện “Một chuyến phiêu lưu”. Kết bài: Còn lại. Nội dung: nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.  c. Các chi tiết sáng tạo được bổ sung vào phần thân bài (phần kể lại câu chuyện) của bài văn.  d. A: Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật. B: Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.  + Câu trả lời tuỳ theo cảm nhận của HS, (Ví dụ: Các chi tiết sáng tạo giúp bài văn sinh động, cụ thể, thể hiện rõ nét hơn những tưởng tượng của người viết bài văn về câu chuyện được kể. Ngoài ra, các chi tiết sáng tạo còn giúp người viết hoà mình vào câu chuyện, như sống cùng các nhân vật trong câu chuyện để hiểu và cảm nhận câu chuyện.).  - Ví dụ: Không ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện, mà chỉ làm sinh động và rõ nét hơn một số chi tiết trong bài).  - Lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1 HS đọc  - Mỗi HS tự đọc thầm lại bài văn, tìm đoạn truyện được thay thế trong câu chuyện gốc và ghi chú ra nháp.  - 2 – 3 HS trình bày ý kiến trước lớp: Đoạn truyện được thay thế là đoạn kết của câu chuyện.  - Cả lớp nhận xét, góp ý, thống nhất đáp án.  - Trao đổi nhóm đôi |
| Luyện tập | *Bài 3.*  - Giao việc cho HS: Đọc và thực hiện yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn HS: nhớ lại những điều quan trọng của một câu chuyện để có thể sáng tạo chi tiết (bối cảnh, nhân vật, các sự kiện, trình tự các sự kiện, kết thúc câu chuyện).  - Khuyến khích HS nêu ví dụ cho các phát biểu của mình. (Ví dụ: Thêm chi tiết tả ngoại hình của nhân vật: Bạn chuột có đôi mắt bé xíu, tròn xoe và đen láy như hai hạt đỗ. Lông cậu màu ghi nhạt, xù lên như một nắm bông, vì thế mọi người thường gọi cậu là chuột xù; thêm chi tiết tả hoạt động: Mèo nhép hát tướng lên. Mắt cậu nhắm tịt, đầu cậu lắc lư theo lời hát. Lúc đầu, chân cậu chỉ nhún nhảy nhè nhẹ. Rồi dần dần, đôi chân dậm càng lúc càng mạnh, cậu hứng chí nhảy nhót khắp nơi.)  - Khen ngợi các nhóm có nhiều ý kiến hay, sáng tạo.  **-** YC HS đọc nội dung bóng nói trong sách và giải thích thêm: để sáng tạo thêm chi tiết hay, hấp dẫn, điều quan trọng nhất là HS cần phát huy trí tưởng tượng và hoà mình vào câu chuyện, sử dụng các giác quan để cảm nhận mọi sự vật được kể, tả trong câu chuyện.  - Mời 1 HS đọc to ghi nhớ.  - Mời 1 – 2 HS xung phong nói lại ghi nhớ mà không cần nhìn sách  - Khen ngợi các HS nêu tốt phần ghi nhớ.  - Lưu ý HS: khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách thêm chi tiết hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, HS có thể viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp, kết bài mở rộng hoặc không mở rộng. Ngoài ra, câu chuyện có thể được kể lại theo cách mở bài là mở đầu câu chuyện, kết bài là kết thúc câu chuyện (mở bài trực tiếp, kết bài không mở rộng). | - Làm việc trong nhóm 4: Từng HS nêu ý kiến của mình. Nhóm nhận xét, góp ý và tổng kết các ý kiến.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp kết quả tổng hợp ý kiến của nhóm mình.  - Các chi tiết có thể được kể sáng tạo như:  - Thêm chi tiết tả bối cảnh (không gian, thời gian);  - Thêm chi tiết tả ngoại hình, hành động của nhân vật;  - Thêm (hoặc thay đổi) chi tiết kể tình huống, sự việc;  - Thêm nhân vật vào câu chuyện;  - Thêm lời thoại cho nhân vật;  - Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện:  + Thêm đoạn kết  + Thay đổi đoạn kết  - Đọc thầm bóng nói  - 1 HS đọc to ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  1 – 2 HS nói lại ghi nhớ |
| Vận dụng | - Nêu điều em học tập được từ bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học.  - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:  1. Kể lại cho người thân nghe câu chuyện "Một chuyến phiêu lưu" với những chi tiết mà em sáng tạo thêm.  2. Tìm đọc một câu chuyện về thế giới tuổi thơ.  - Hướng dẫn HS:  + Với yêu cầu 1:  Khi nói phải rõ ràng, rành mạch. Nói xong phải biết lắng nghe những trao đổi của người thân để có cách kể nội dung chuyện hay, hấp dẫn.  HS có thể viết chi tiết sáng tạo vào sổ tay và ghi chép những ý hay về cách kể sáng tạo sau khi trao đổi với người thân.  + Với yêu cầu 2:  Có thể tìm truyện trong thư viện trường/lớp, tủ sách gia đình, trên mạng, báo, tạp chí,...  Một số truyện có thể tham khảo: Mái trường thân yêu (Lê Khắc Hoan), Những ngày thơ ấu (Nguyên Hồng), Búp sen xanh (Sơn Tùng), Tuổi thơ dữ dội (Phùng Quán), Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi), Một chuyến đi đáng nhớ (Nguyễn Nhật Ánh), Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (Nguyễn Ngọc Thuần), Tốt-tô Chan bên cửa sổ (Tetsuko Kuroyanagi), Pippi tất dài (Astrid Lindgren), Nhóc Nicolas (Goscinny và Sempé), Anne tóc đỏ dưới chái nhà xanh (Lucy Maud Montgomery), Chiến binh cầu vồng (Andrea Hirata),...  GV nêu câu hỏi: HS thích nhất điều gì trong bài 1 vừa học?  - Chốt lại hôm nay HS đã được:  + Đọc: Thanh âm của gió.  + Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ.  + Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Hỏi HS còn băn khoăn, thắc mắc về nội dung nào của Bài 1.  - Nhận xét kết quả học tập của HS.  - Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 2 – Cánh đồng hoa. | **-** 2 – 3 HS phát biểu  - Đọc yêu cầu vận dụng  - Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe  - Chia sẻ |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 4 + 5: ĐỌC: CÁNH ĐỒNG HOA ( Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Cánh đồng hoa.* Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Nhận thấy những phẩm chất tốt đẹp của các bạn nhỏ người Chăm được thể hiện qua lời nói, suy nghĩ, việc làm,... (Các bạn yêu thương nhau, luôn vui tươi, hồn nhiên. Các bạn yêu quê hương, sống có trách nhiệm, biết bảo vệ môi trường bằng việc làm cụ thể, phù hợp lứa tuối. Các bạn thông minh, tìm ra được ý tưởng sáng tạo để giải quyết tình huống.) Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện *Cánh đồng hoa,* cần có những việc làm cụ thể để góp phần làm cho làng quê, khu phố luôn sạch đẹp. Việc làm đó, dù là nhỏ bé, cũng khiến chúng ta và mọi người cảm thấy hạnh phúc.

- Củng cố thêm kiến thức về động từ, tính từ và từ có nghĩa giống nhau (qua hoạt động luyện tập theo văn bản đọc).

- Nâng cao năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề; biêt trân trọng và giữ gìn, làm đẹp cảnh quan môi trường (bài học rút ra từ câu chuyện *Cánh đồng hoa)*

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, biết trân trọng và giữ gìn, làm đẹp cảnh quan môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

**2. Học sinh**

**-** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Kể lại trò chơi mà Bống và các bạn đã chơi trong câu chuyện *Thanh âm của gió*.  - Vì sao trò chơi đó rất thú vị và được các bạn hưởng ứng?  - Nhận xét  - GV giao nhiệm vụ: Trao đổi với bạn: Em có thề làm gì để góp phần làm khu phố hay thôn xóm của em thêm sạch đẹp?  - Đánh giá, ghi nhận những chia sẻ phù hợp.  - GV: Chúng ta đều có những việc làm ý nghĩa, giúp thôn xóm, bản làng sạch đẹp. Câu chuyện *Cánh đồng hoa* kể về nhóm bạn nhỏ người Chăm đã có hành động bảo vệ môi trường theo một cách rất riêng. | - HS trả lời  - Trao đổi nhóm 2  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Ví dụ: quét dọn đường phố, trồng cây ven đường, trồng hoa bên đường, nhặt rác ở nơi công cộng, cùng các bạn tặng thùng rác cho tổ dân phố, bỏ rác đúng nơi quy định. tiết kiệm nước... |
| Khám phá | 1. Luyện đọc  \* Đọc mẫu  - GV đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện (thở dài, rầu rĩ, giấu những giọt nước mắt,...).  - Hướng dẫn HS chia đoạn  - Mời 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  \* Hướng dẫn HS luyện đọc đúng.  - Yêu cầu 1 – 2 HS tìm và đọc từ ngữ khó phát âm.  - Nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS  + Ngắt giọng ở những câu dài.  + Gọi 1 – 2 HS đọc câu dài.  Họ hồ hởi/ cùng các bạn/ bắt tay vào dọn rác,/ xới đất,/ gieo hạt,/ trồng cây;/ ngày ngày,/ tưới nước,/ nhổ cỏ,/ bắt sâu.  \* Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.  - Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - Hướng dẫn HS luyện đọc theo nhóm đôi, giọng chậm, buồn để thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác; giọng nhanh, vui tươi thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi nghĩ ra ý tưởng.  \* Hướng dẫn HS luyện đọc toàn bài.  - Gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp.  - Nhận xét việc đọc của cả lớp.  2. Đọc hiểu  - Hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ: Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok Mư Nhơ; hoa ngũ sắc, quả nhiên,...  - Đưa tranh ảnh (hoặc truyện tranh *Cánh đồng hoa*) để minh họa các nhân vật trong câu chuyện; đưa tranh ảnh hoa ngũ sắc,... kết hợp giải thích.  - Yêu cầu HS sử dụng từ điển để tra nghĩa một số từ ngữ.  - Chốt nghĩa từ ngữ. Ví dụ:quả nhiên(đúng như vậy, như đã đoán biết trước),...  - Hướng dẫn HS trả lời các câu nêu ở cuối bài đọc.  Câu 1. Các bạn nhỏ có những hoạt động vui chơi nào trên đồng cỏ đầu làng? Chuyện gì xảy ra ở đó?  - Nhận xét và chốt câu trả lời  Câu 2. Khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác, các bạn nhỏ lo buồn thế nào? Các bạn đã có ý tưởng gì?  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu  - Khích lệ và khen ngợi những HS biết thể hiện suy nghĩ riêng của mình.  - GV nhận xét và chốt câu trả lời  Câu 3. Các bạn nhỏ đã thực hiện ý tưởng đó như thế nào và kết quả ra sao? Các bạn có cảm xúc gì trước thành quả đạt được?  - Gợi ý: Các bạn thực hiện ý tưởng với một tinh thần như thế nào? Các bạn có kể ý tưởng đó cho mọi người trong làng biết không? Ngoài các bạn, còn ai tham gia thực hiện ý tưởng? Tất cả đã tiến hành những công việc gì để biến ý tưởng thành hiện thực? Sau cùng, ý tưởng đó có đạt như mong muốn? Có kết quả nào nằm ngoài mong đợi?...)  - Khuyến khích những câu diễn đạt theo ý hiểu của HS. Đánh giá, ghi nhận những câu trả lời hợp lí. (Ví dụ: Các bạn quyết tâm thực hiện ý tưởng; nói với cô bác trong làng và được nhiều người hưởng ứng. Các bạn cùng cô bác bắt tay vào dọn rác, xới đất, gieo hạt, trồng cây; ngày ngày tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu. Kết quả: Cây đâm chồi, nảy lộc, nhú nở những bông hoa đầu tiên, rồi đua nhau khoe sắc, không ai đến cánh đồng đổ rác. Kết quả ngoài mong đợi: Với đồng hoa đẹp, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan. Trước thành quả ấy, các bạn rất vui, cùng nhảy múa, ca hát giữa rừng hoa trong tiếng trống rộn ràng.)  Câu 4. Kể tóm tắt nội dung câu chuyện “Cánh đồng hoa” theo gợi ý.  - Gọi HS nêu yêu cầu của câu 4.  - Hướng dẫn HS:  + Xem nhanh lại toàn bộ câu chuyện.  + Làm việc theo nhóm 4: dựa vào gợi ý ở sách, lần lượt từng em tóm tắt, sau đó trao đổi, góp ý cho nhau.  + Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét và ghi nhận những bài tóm tắt hay, đủ ý.  (Ví dụ: Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok và Mư Nhơ thường vui chơi trên đồng cỏ. Gần đây, trên đồng cỏ xuất hiện bãi rác lớn. Các bạn rất buồn và lo lắng, vì nguy cơ đồng cỏ sẽ thành bãi rác. Bỗng Mư Hoa nghĩ ra ý tưởng biến cánh đồng cỏ thành cánh đồng hoa, để mọi người không đến đổ rác. Thế là các bạn cùng cô bác trong làng bắt tay dọn rác, xới đất, trồng cây và chăm sóc cây. Ba tháng sau, cánh đồng cỏ đã thành rừng hoa rực rỡ. Không ai đến đây đổ rác nữa. Với đồng hoa, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan. Các bạn nhỏ và dân làng vô cùng hạnh phúc.)  Câu 5. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của câu hỏi 5.  - Tổ chức cho HS trả lời câu hỏi theo nhóm 4 (hình thức “Khăn trải bàn”).  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày  - Ghi nhận ý kiến xác đáng, hợp lí, chân thực. (Ví dụ: Cần có việc làm cụ thể để góp phần làm đẹp làng quê, khu phố/ Cùng nhau bàn bạc, sẽ có những ý tưởng thú vị, bất ngờ/ Ai cũng có thể làm được những việc có ích/ Làm được việc có ích, mình sẽ thấy hạnh phúc/ ...) | - Nghe đọc, nhìn vào sách và đọc theo để có cảm nhận về những thông tin, chi tiết thấy thú vị nhất hoặc gây ấn tượng đối với mình.  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến múa hát tưng bừng  + Đoạn 2: tiếp theo đến... thế nào bây giờ?  + Đoạn 3: tiếp theo đến chỗ đổ rác đâu. + Đoạn 4: tiếp theo đến tiếng trống rộn ràng  + Đoạn 5: còn lại.  - 5 HS đọc  - Tìm từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. (Ví dụ: chọi cỏ gà, vỗ trống, chỗ đổ rác, hoa ngũ sắc *,...*) và luyện đọc cá nhân.  - 1 – 2 HS đọc trước lớp.  - 1 – 2 HS đọc  - Đọc thầm.  - Luyện đọc diễn cảm (theo nhóm đôi) với các câu:  Cứ thế này, đồng cỏ sẽ thành bãi rác mất thôi!  Bọn mình còn đâu chỗ mà vui chơi!.  Biết làm thế nào bây giờ?  Các cậu có thấy bầu trời như một vườn hoa không?  Chúng ta sẽ biến nơi đây thành cánh đồng hoa. Mọi người không nỡ lấy cánh đồngđẹp làm chỗ đổ rác đâu.  - 5 HS đọc  - Đọc theo cặp: Mỗi HS đọc một đoạn, đọc nối tiếp đến hết bài. Cá nhân đọc nhẩm toàn bài một lượt.  - Quan sát tranh ảnh và đọc một số từ ngữ: Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok Mư Nhơ (tên riêng của các bạn nhỏ người Chăm), tìm hiểu nghĩa của từ hoa ngũ sắc(hoa của loài cây thân gỗ, thân nhỏ, mọc thành bụi; hoa có nhiều màu rực rỡ, tạo thành chùm,...),...  - HS tra từ điển để tìm nghĩa từ  - 1 – 2 HS nêu nghĩa từ. HS khác nhận xét.   * 1 – 2 HS đọc câu hỏi 1.   - Xem nhanh đoạn 1 và 2, cá nhân suy nghĩ, tìm câu trả lời  - Trao đổi nhóm đôi, thống nhất câu trả lời.  - Đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu ý kiến: Trên đồng cỏ, các bạn thường vui chơi, vỗ trống, múa hát,... Các bạn múa hát tưng bừng theo nhịp trống của Ja Ka. Nhưng tại nơi vui chơi ấy, một bãi rác xuất hiện và cứ lớn dần lên, bốc mùi khó chịu.  - 1 – 2 HS đọc câu hỏi 2.  -Xem lại đoạn 2 và 3.  - Trao đổi nhóm 4, thống nhất câu trả lời.  - Khi thấy cánh đồng có thể thành bãi rác, các bạn nhỏ rất lo buồn (chẳng nô đùa, hò hét như mọi ngày; Mư Nhơ thở dài; Mư Hoa giấu những giọt nước mắt; Ja Ka, Ja Prok rầu rĩ...). Mư Hoa nghĩ ra ý tưởng và được các bạn tán thành: cải tạo đồng cỏ thành cánh đồng hoa.  - Xem lại đoạn 3, đoạn 4; suy nghĩ để chuẩn bị câu trả lời.  - Trao đổi nhóm đôi để thống nhất câu trả lời.  - Đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.  - 1 – 2 HS nêu  - Thực hiện theo hướng dẫn  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS nêu yêu cầu của câu hỏi 5.  - Trao đổi ý kiến theo hình thức “Khăn trải bàn”. Thư kí tổng hợp ý kiến.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày Lớp nhận xét. Bình chọn ý kiến hay nhất, sâu sắc nhất. |
| Luyện tập | 1. Luyện đọc lại  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện:  + 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp; GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.  + HS đọc theo cặp hoặc nhóm 5 góp ý trong nhóm.  - GV đánh giá chung về kết quả đọc của HS.  2. Luyện tập theo văn bản đọc  *Bài 1*  - Trình chiếu bài tập. Yêu cầu 1 – 2 HS đọc lại.  - Hướng dẫn HS làm bài:  + Nhớ lại thế nào là động từ và tính từ.  + Làm bài theo hình thức cá nhân.  - Gọi 1 – 2 HS nêu kết quả.  - Đánh giá, chốt đáp án: Động từ: vui chơi, hưởng ứng. Tính từ: tưng bừng, rộn ràng.  *Bài 2*  - Gọi 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - Gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày.  - Đánh giá, ghi nhận những từ ngữ thay thế phù hợp. (Ví dụ: rộn rã, rộn ràng, sôi nổi,... (thay cho tưng bừng), vui đùa, nô đùa, đùa chơi, đùa nghịch,... (thay cho vui chơi), ủng hộ, tán thành, đồng thuận,... (thay cho hưởng ứng), rộn vang, rộn rã, âm vang,... (thay cho rộn ràng). | - Thực hiện theo yêu cầu  - Quan sát bài tập. 1 – 2 HS đọc lại bài.  - Làm bài cá nhân.  - 1 – 2 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét.  - 1 – 2 HS nêu  - Làm bài  - Đại diện trình bày. Lớp nhận xét. |
| Vận dụng | - GV đưa ra một bảng gồm rất nhiều việc làm, trong đó có việc tạo ảnh hưởng tốt (trồng cây, nhặt rác, tái chế đồ nhựa,...), gây ảnh hưởng xấu (đốt rơm rạ, xả rác bừa bãi, chặt cây xanh,...) cho môi trường, cho cảnh quan; yêu cầu HS xếp vào 2 nhóm: việc nên làm và việc không nên làm.  - Nhận xét | - HS tìm hiểu tác động của mỗi việc làm và xếp vào 2 nhóm phù hợp. |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 16 / 9 /2024*

*Ngày dạy: Thứ Tư (ngày 18 / 9 /2024)*

**Toán**

**Tiết 3: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính được giá trị của biểu thức.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.

- Có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu. Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1:Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | *Bài 1*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV tổ chức chơi trò chơi ai nhanh ai đúng. Mời học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân: GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau. Nếu đúng sẽ được tuyên dương, nếu sai sẽ nhường câu trả lời cho bạn khác.  - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi và tuyên dương những em nhanh, đúng | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  a)  b)  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi ai nhanh ai đúng.  Khi GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau.  ;  483 + 5 109 = 5 109 + 483. Phép cộng có tính chất giao hoán  871 + 500 + 500 = 871 + (500 + 500). Phép cộng có tính chất kết hợp  999 x 45 = 45 x 999. Phép nhân có tính chất giao hoán  2 x 75 + 2 x 25 = 2 x (75 + 25). Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| Vận dụng | *Bài 3*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả, tuyên dương.  *Bài 4.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Mai mua: 2 gói bim bim hết 18 000đ  + Bim bim cua hơn bim bim mực: 4000 đ  + Tính giá tiền mỗi loại.  - HS làm bài tập vào vở.  Bài giải  Giá tiền gói bim bim mực là:  (18 000 - 4 000) : 2 = 7 000 (đồng)  Giá tiền gói bim bim cua là:  18 000 -7 000 = 11 000 (đồng)  Đáp số: Bim bim mực: 7 000 (đồng)  Bim bim cua: 11 000 (đồng)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Cách cộng thuận tiện nhất là ta đổi chỗ các số hạng sao cho cộng 2 số với nhau tròn nghìn:  400 + 600 + 100 + 900 + 500 + 500 + 280 + 720 + 300 + 700 + 510 + 490 = 6 000  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

***Rút kinh nghiệm:***

.........................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2: CHÚNG MÌNH ĐÃ LỚN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- HS nhận biết được những điểm thay đổi, tiến bộ của mình theo thời gian từ lớp 1 đến lớp 4.

- Tìm lại những tư liệu, sản phẩm thể hiện được sự tiến bộ của cá nhân và tập thể.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Giấy A4, bút màu.

- File nhạc một bài hát thiếu nhi vui nhộn.

**2. Học sinh**

- Ảnh chụp từ lớp 1 đến lớp 4.

- Thước, bút chì.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi*Em của năm học đã qua.*  - GV phổ biến luật chơi: GV lấy ví dụ để HS hiểu rõ luật chơi:  + Bạn A của năm học cũ để tóc dài, thích chơi cầu lông.  + Bạn B của năm học cũ cắt tóc ngắn, thích chơi đá bóng...  - HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: Sau khi chơi xong, em đã thấy được những đặc điểm nổi bật gì của bản thân trong năm học cũ?  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: Trò chơi giúp em nhận biết được những đặc điểm của bản thân trong năm học cũ. Những đặc điểm đó có thể thay đổi với mỗi cá nhân, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –***Chủ đề 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chúng mình đã lớn.*** | - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **Khám phá** | **\* Tìm hiểu về sự lớn lên về thể chất của em**  - GV mời từng nhóm HS khoảng 5 – 6 HS đứng dàn hàng sát vào tường, lấy bút chì chấm nhẹ lên tường để ghi dấu và đo chiều cao.  - GV đề nghị HS ngắm cái chấm của mình trên tường.  - GV mời các HS ghi lại số liệu của mình vào mẩu giấy hoặc tờ bìa để chia sẻ với các bạn.  - GV quy định những HS có số đo chiều cao tình cờ giống nhau có thể kết thành đôi bạn và tự nhận tên đôi bạn theo chiều cao.  VD: "Đôi bạn mét tư, đôi bạn mét rưỡi".  - GV khích lệ, động viên HS mạnh dạn tham gia hoạt động.  - GV mời HS thảo luận theo nhóm để chia sẻ về:  + Sự thay đổi về chiều cao so với chính mình hồi lớp 1.  + Cách luyện tập để cao hơn, khoẻ hơn.  - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  + Các bạn HS đều có cao hơn đáng kể so với khi còn học lớp 1.  + Một số cách luyện tập để cao, khỏe hơn: ăn sữa chua, uống đủ sữa, tập thể dục hằng ngày,...  - GV yêu cầu các nhóm nhặt những từ khoá mình vừa đưa ra để thiết kế điệu nhảy dân vũ *“Lớn lên mỗi ngày”* trên nền bài hát yêu thích, sử dụng động tác cơ thể để nhảy múa.  - GV tổ chức cho 2 – 3 HS lên thể hiện ca khúc chủ đề và vận động cơ thể trước lớp.  - GV kết luận: Sự lớn lên về thể chất cũng rất quan trọng, cần phải được chuẩn bị, chăm sóc bằng việc ăn uống và tập luyện đều đặn hằng ngày. | - HS lắng nghe và hiểu nhiệm vụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Bạn quản trò xung phong.  - HS đứng thành nhóm.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - HS thực hiện theo nhiệm vụ.  - HS lên thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **Luyện tập** | **\* Nhìn lại chặng đường đã qua**  **Nhiệm vụ 1: Chia sẻ kỉ niệm qua ảnh.**  - GV lần lượt mời HS quan sát hình ảnh tập thể lớp hoặc ảnh chụp các tổ; hình ảnh các hoạt động khác nhau qua các năm học.  - GV mời HS nhắc kỉ niệm được gợi lại qua bức ảnh:  + Ảnh chụp năm nào, trong hoàn cảnh nào?  + Em có nhận ra mình trong bức ảnh không? Em còn nhận ra những ai nữa?  + Em thấy mình trong ảnh so với mình bây giờ có gì thay đổi?  - GV nhận xét, đánh giá HS.  **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ thành tích của lớp.**  - GV dẫn dắt để thấy, mỗi HS và tập thể lớp không chỉ thay đổi ở vẻ bề ngoài mà trong cả quá trình từ lớp 1 đến lớp 4.  + Nhắc lại những hoạt động lớn để lại dấu ấn của lớp như tham gia cuộc thi; tham gia Ngày hội hoặc hoạt động nào đó;...  + Giải thưởng, thành tích của lớp.  + Cảm xúc của em khi lớp đoạt giải, thành tích?  + Em đã đóng góp gì vào thành tích đó?  - GV mời mỗi HS viết ra mẩu giấy hoặc tờ bìa nhỏ cắt thành nhiều hình vui mắt (bông hoa, lá, cờ đuôi nheo,...) để đưa ra kết luận về sự trưởng thành của tập thể lớp, trong đó có mỗi cá nhân.  - GV kết luận: Sự tiến bộ của từng cá nhân sẽ làm nên sự lớn lên của tập thể. Ngược lại, việc tham gia các hoạt động tập thể khiến cho cá nhân có cơ hội rèn luyện, thể hiện bản thân, bộc lộ được sự tiến bộ của mình. | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và bổ sung.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và bổ sung.  - HS lên treo tờ bìa vào cây trưởng thành của lớp hoặc dán vào tờ giấy to.  - HS lắng nghe. |
| **Vận dụng** | - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Chuẩn bị những tấm bìa các – tông để thực hiện bậc thang trưởng thành của mình cho tiết HĐTN sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 17 / 9 /2024*

*Ngày dạy: Thứ Năm (ngày 19 / 9 /2024)*

**Toán**

**Tiết 4: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên. Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV giới thiệu video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  <https://youtu.be/o4yssQ-q5U4?si=l8UF82Sj8hrURpOw>  - GV chia sẻ một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoạc toán để noi gương giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - Lắng nghe một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu. |
| Thực hành | *Bài 1.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện một biểu thức.  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai quy tắc tính giá trị của biểu thức khi HS nêu (nếu có)  - GV yêu cầu cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện bài tập 1.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính thuận tiện ở bài tập a và bài tập b. làm bài tập theo yêu cầu  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình và thực hiện bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS nêu:  + Khi thực hiện một biểu thức nếu có dấu ngoặc đơn, phép cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính trong dấu ngoặc đơn trước rồi mới thực hiện phép tính nhân, chia, sau đó thực hiện phép tính công, trừ.  + Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính cộng và trừ ta thực hiện từ trái qua phải.  + Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính nhân và chia ta thực hiện từ trái qua phải.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách tính giá trị của biểu thức.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện bài tập 1.  a) 3 713 – 200 x 5 = 3 713 – 1 000  = 2 713  b) 1 500 + (750 + 250) : 2  = 1 500 + 1 000 : 2  = 1 500 + 500  = 2 000  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm 4, tìm chữ số thích hợp trong bài tập 2a, 2b.  a) 606 182 – 435 149 = 171 033; b) 15 021 x 51 = 766 071.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính thuận tiện.  + a. thực hiện theo tính chất giao hoán của phép nhân.  + b. Thực hiện theo tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  a) 25 x 99 x 4 = 25 x 4 x 99  = 100 x 99  = 9 900  b) 2 025 x 17 + 83 x 2 025  = 2 025 x (17 + 83)  = 2 025 x 100  = 202 500  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có)  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình: Muốn tính trung bình cộng các số hạng ta tính tổng các số hạng đó rồi chia cho số số hạng.  Bài làm:  (85 500 + 150 000 + 425 000 + 55 500) : 4 = 179 000 đồng  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
| Vận dụng | *Bài 5*  - GV mời 1 HS đọc yêu - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Chia 525kg gạo vào các túi, mỗi túi 15 kg.  + 7 túi : ? kg  + Mỗi túi gạo bán 250 000đ, bán bao nhiêu tiền?  - HS làm bài tập vào vở.  Bài giải:  a) 7 túi hết số kg gạo là:  15 x 7 = 105 (kg)  b) Số túi gạo bác Ba có là:  525 : 15 = 35 (túi)  Số tiền bác Ba thu được khi bán hết gạo là:  250 000 x 35 = 8 750 000 (đồng)  Đáp số: a) 105 kg;  b) 8 750 000 đồng |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 6: VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(TIẾP THEO -)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm hiêu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo: đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện

- Biết hoà đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Màn hình hoặc máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

- Một số bài văn kể chuyện sáng tạo

**2. Học sinh**

**-** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Yêu cầu HS nhắc lại các cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học ở tiết trước.  - Giới thiệu tiết học: Ở tiết viết, Bài 1, các em đã được tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo như bổ sung chi tiết kể, tả, thêm lời thoại cho nhân vật, thay đổi cách kết thúc của câu chuyện. Trong tiết học này, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng một cách khác. | **-** 2 – 3 HS trả lời hoặc đóng vai để kể sáng tạo một đoạn trong truyện  - Theo dõi |
| Khám phá  Luyện tập | *Bài 1 a, b, c*  - Giao việc cho HS:1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1. 1 – 2 HS đọc hai đoạn văn. Lưu ý HS đọc đúng và diễn cảm theo giọng của nhân vật kể chuyện.  - Hướng dẫn HS trả lời câu a, b, c: làm việc cá nhân, đọc thầm yêu cầu a, b, c và tìm phương án trả lời cho mỗi yêu cầu trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả.  - Chốt: Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện làm một cách kể chuyện sáng tạo.  *Bài 1d.*  - HS làm việc trong nhóm, 1 HS mở sách trang 11, 1 HS mở sách trang 15 có 2 đoạn truyện trong tiết học này  - Từng HS so sánh và nhận xét lần lượt về điểm khác nhau giữa các phần: 1/ Cách mở đầu câu chuyện; 2/ Cách kể lại các sự việc trong câu chuyện; 3/ Cách kết thúc câu chuyện.  - Lưu ý: sau khi HS làm việc chung cả lớp trả lời xong ý 1 (so sánh về cách mở đầu câu chuyện), GV có thể mời 1 – 2 HS chọn một nhân vật khác trong câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu* để tự giới thiệu trước lớp (thực hiện phần mở đầu). Lưu ý HS chọn từ ngữ để tự xưng phù hợp.  - Nhận xét, mời 1 – 2 HS tổng hợp ý kiến cho từng yêu cầu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Bài văn kể lại câu chuyện trang 11 | Hai đoạn truyện được kể theo lời của chuột xù | | Cách mở đầu câu chuyện | Người viết giới thiệu câu chuyện. | Người viết trong vai nhân vật chuột xù tự giới thiệu về bản thân mình (Tôi là chuột xù), sau đó mới giới thiệu câu chuyện (Tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện phiêu lưu li kì của tôi và cậu bạn thân mèo nhép). | | Cách kể lại các sự việc trong câu chuyện | Người viết kể lại các sự việc diễn ra theo đúng lời kể trong câu chuyện gốc. | Người viết kể lại các sự việc diễn ra theo lời của chuột xù nhân vật được đóng vai kể chuyện) | | Người viết không tham gia vào câu chuyện, nên không xuất hiện trong câu chuyện. | Người viết trong vai chuột xù xưng là tôi và tham gia vào câu chuyện, thể hiện cảm xúc cá nhân với các sự kiện trong câu chuyện. | | Cách kết thúc câu chuyện | Nêu suy nghĩ, cảm xúc của người viết về câu chuyện. | Kể kết thúc của câu chuyện dưới góc nhìn của chuột xù. |   - Sau khi chốt các ý trả lời, mời 1 – 2 HS lên đóng vai một nhân vật trong câu chuyện để kể tiếp đoạn truyện còn thiếu trong bài văn. GV khuyến khích HS phát huy trí tưởng tượng để kể chuyện thật sinh động, hấp dẫn  - Tổng kết bài 1: Qua bài tập 1, các em đã được làm quen với một cách sáng tạo trong bài văn kể lại câu chuyện: đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện. Đây là một cách kể chuyện sinh động, tự nhiên và giúp cho bài văn mang đậm cá tính của người viết.  - Có thể chốt cấu trúc bài văn đóng vai kể chuyện:  + Mở bài: Nhân vật tự giới thiệu bản thân và giới thiệu câu chuyện.  + Thân bài: Kể các sự việc theo cảm nhận của nhân vật.  + Kết bài: Kể kết thúc câu chuyện theo cảm nhận của nhân vật. | - Đọc hai đoạn truyện  **-** Mỗi HS trả lời một câu hỏi trong nhóm.  **-** Mỗi HS so sánh một phần trong hai bài văn.  - Cả nhóm góp ý, nhận xét, thống nhất ý kiến.  - 1 HS có thể ghi nhanh các ý trả lời đã thống nhất ra nháp.  - 1 – 2 đại diện nhóm trả lời cho 1 ý.  a.Các đoạn văn kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật chuột xù.  b. Nhân vật chuột xù dùng “tôi” để gọi bản thân, dùng “cậu ấy” để gọi mèo nhép, dùng “bác ngựa” để gọi bác ngựa.  c. Những từ ngữ in đậm thể hiện người kể không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật khác (phương án A).  - Làm việc nhóm theo hướng dẫn  - 1-2 HS giới thiệu  - HS đóng vai  - Lắng nghe |
| Vận dụng | *Bài 2*  - HS đọc yêu cầu của bài tập 2  - Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: HS xem lại câu hỏi và câu trả lời đã trình bày ở bài tập 1, đọc kĩ gợi ý trong SGK để tìm ý trả lời.  - Gợi ý HS: Các câu hỏi gợi ý trong SGK sẽ giúp HS xác định được:  + Trước khi viết cần làm gì?  + Trong khi viết, cần lưu ý những gì về cách sử dụng từ ngữ để bộc lộ tình cảm cảm xúc, cách kể chuyện  - Gợi ý HS có thể chọn đóng vai một nhân vật trong một câu chuyện mà HS yêu thích để thử đóng vai kể một đoạn truyện trong nhóm, từ đó hiểu rõ hơn về quy trình và các điểm cần lưu ý khi đóng vai kể chuyện.  - Khen ngợi các nhóm có nhiều ý kiến hay  - Mời 1 HS đọc to Ghi nhớ.  - Mời 1 – 2 HS xung phong nói lại ghi nhớ mà không cần nhìn sách  - Tổ chức thành trò chơi: Đoán nhân vật (Tôi là ai? Ai đoán nhanh?...):  + 1 HS đóng vai một nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Các HS khác (hoặc các nhóm) đoán HS đang đóng vai nhân vật nào, trong câu chuyện gì.  + HS (hoặc nhóm) đoán được nhanh và đúng sẽ chiến thắng.  - Mời HS nhận xét phần đóng vai kể chuyện của bạn và rút ra những bài học để đóng vai kể chuyện hay hơn, tự nhiên hơn, hấp dẫn hơn.  - Nhận xét chung cả lớp và tổng kết tiết học. | - HS tự đọc thầm các gợi ý trong SGK, tìm ý trả lời theo gợi ý của GV (trước khi viết, trong khi viết).  - Làm việc trong nhóm: Từng HS nêu ý kiến; Các HS trao đổi, góp ý.  - Làm việc chung cả lớp: 2 – 3 HS trình bày ý kiến trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, góp ý, thống nhất đáp án: Trước khi viết bài văn đóng vai kể chuyện, cần chọn nhân vật để đóng vai và chọn từ ngữ tự xưng phù hợp (Ví dụ: nếu đóng vai bác ngựa trong câu chuyện Một chuyến phiêu lưu thì không thể tự xưng là “tớ” được vì bác ngựa đã lớn tuổi rồi). Trong khi viết bài văn đóng vai kể chuyện, cần giới thiệu, kể lại câu chuyện và kể kết thúc của câu chuyện theo cảm nhận của mình; cần bộc lộ cảm xúc phù hợp với nhân vật mình đóng vai.  Cần đảm bảo bài văn có đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết luận.  - 1 HS đọc to Ghi nhớ, các HS khác đọc thầm theo.  - HS thi đua nói lại Ghi nhớ  - Tham gia chơi  - Nhận xét |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 7: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc câu chuyện viết về thế giới tuổi thơ, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về câu chuyện đã đọc.

- Rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Màn hình hoặc máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

- Một số bài đọc

**2. Học sinh**

**-** SGK, bài đọc đã chuẩn bị

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức cho lớp hát  - Giới thiệu vào bài học | - Lớp hát |
| Khám phá  Luyện tập | - Gọi HS đọc từng YC  1. Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ.  2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về thế giới tuổi thơ em đã chuẩn bị.  + Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích HS sáng tạo.  3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc*.*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.  - Khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân. | - 3 HS nối tiếp đọc  - Thực hiện lần lượt từng yêu cầu  **-** HS đọc gợi ý trong sách để viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tuỳ theo nội dung câu chuyện đã đọc.  - HS có thể chia sẻ các câu chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.  - HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách.  - Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về những thông tin bạn chia sẻ. |
| Vận dụng | - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe. Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, sự việc trong câu chuyện.  - Hướng dẫn HS:  + Khi kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.  + Trao đổi với người thân về những nhân vật trong câu chuyện (có những nhân vật nào (nhân vật chính, nhân vật phụ)? Nhân vật nào em/ người thân ấn tượng/ yêu thích nhất? Đánh giá hành động của nhân vật;...  - Chốt lại nội dung bài học 2  - Hỏi HS còn băn khoăn, thắc mắc về nội dung nào của Bài 2  - Nhận xét kết quả học tập của HS  - Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.  - GV dặn dò HS: Về nhà đọc trước Bài 3. *Tuổi Ngựa.* | **-** Đọc yêu cầu vận dụng  - Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà.  - HS nêu lại các nội dung đã học  + Đọc: *Cánh đồng hoa.*  + Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo).  + Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện viết về thế giới tuổi thơ.  - Chia sẻ  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP: BẬC THANG TRƯỞNG THÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

*-* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*-* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*-* Thể hiện sự tự hào về bản thân; tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** File nhạc một bài hát thiếu nhi vui nhộn.

**2. Học sinh:** SGK, VBT, bìa các- tông, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức cho lớp hát  - Giới thiệu bài học | - Lớp hát |
| Luyện tập | \* Hoạt động tổng kết tuần  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  \* Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm Ghi lại sự trưởng thành của mỗi cá nhân  - GV mời HS viết, vẽ, trình bày sự tiến bộ của mình về năng lực, kĩ năng từ lớp 1 đến lớp 4 lên những tấm bia nhiều màu, cắt thành nhiều hình dạng khác nhau.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để bổ sung thêm ý kiến của các bạn về mình nếu thấy hợp lí.  - GV hướng dẫn HS dán những tấm bìa màu đó hoặc viết tay lên những tấm bìa các-tông được thiết kế thành những bậc thang từ lớp 1 đến lớp 4 (làm 4 chiếc hộp to dần xếp cạnh nhau).  - GV mời một số HS chia sẻ với các bạn trong nhóm và trong lớp về các bậc thang trưởng thành của mình.  - GV kết luận: Những thay đổi tích cực của cá nhân, dù bé nhỏ, cũng là sự tiến bộ và dần làm nên sự trưởng thành của em.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà:  + Tìm lại những sản phẩm lưu giữ kỉ niệm về các hoạt động cùng người thân.  + Nhờ người thân chụp ảnh lại hoặc HS lựa chọn mang đến lớp một vài kỉ vật, sản phẩm để tham gia triển lãm “từng bước trưởng thành". | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo cặp và chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe |
| Vận dụng | - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: Suy nghĩa và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy đặc điểm đáng tự hào của em. | - HS lắng nghe và chuẩn bị. |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 5: ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan; vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và tìm phân số bằng phân số đã cho; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được việc quy đồng mẫu số các phân số

- Qua thực hành làm bài tập sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm trung bình cộng của các số sau: 245, 563, 358, 462  + Câu 2: Thực hiện biểu thức: 6 513 – 100 x 5  + Câu 3: Khi tính giá trị của biểu thức có phép cộng và phép nhân ta làm thế nào?  + Câu 4: Bài toán sau đã áp dụng tính chất gì của phép nhân: 25 x 15 x 4 = 25 x 4 x 15 = 100 x 15 = 1 500  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: (245 + 563 + 358 + 462) : 4 = 407  + Câu 2: 6 513 – 100 x 5 = 6 513 – 500 = 6 013  + Câu 3: Khi thực hiện biểu thức có phép cộng và phép nhân ta thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng  + Câu 4: Bài toán áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | *Bài 1*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2*  - GV giới thiệu yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách phân biệt phân số tối giản và làm bài tập theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  - GV thu bài và nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung, thực hiện bài tập 1.  Hình A: phân số ; Ba phần tám  Hình B: phân số; Hai phần mười hai  Hình C: phân số ; Năm phần chín  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS quan sát bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm chữ số thích hợp trong bài tập 2a.  - Đại diện các nhóm trả lời:  a)  =  =  =  =  =  b)=;    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc. Nêu cách phân biệt phân số tối giản: là phân số mà cả tử số và mẫu số không cùng chia hết cho một số nào khác.  a) Phân số tối giản: C.  b) bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình B  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  a) cùng mẫu  b) cùng mẫu  c);  cùng mẫu  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
| Vận dụng | *Bài 5*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm:  + Rút gọn tử số với mẫu số: 17 rút gọn với 17; 12 : 4 = 3; 6 và 20 cùng chia hết cho 2 ta có 6 : 2 = 3; 20 : 2 = 10  Vậy:  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

***Rút kinh nghiệm:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................